

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 30/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trung Úy** và bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Gia Ánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 13/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 17/3/2023 đối với bị cáo:

Đặng Trần L, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn ĐL, xã HD, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Đặng Trần Đ (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Á; Vợ: Đoàn Thị O – sinh năm 1979; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; Danh chỉ bản số 603 do Công an huyện Chương Mỹ L ngày 28/9/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Trú tại: Số nhà x, tiểu khu xx, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện Đặng Trần L đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Từ năm 2016, Đặng Trần L làm trung gian nhận hồ sơ đăng ký thi sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô tại Trung tâm đào tạo và sát hạch dạy lái xe mô tô thuộc Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy có địa chỉ tại đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Khoảng cuối tháng 9/2021, chị Nguyễn Thị T là bạn trên mạng xã hội Zalo với Đặng Trần L, có nhu cầu làm giấy phép lái xe mô tô cho con trai là anh Trần Duy K, nên chị T nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho L hỏi về thủ tục làm giấy phép lái xe cho con trai chị T. L trả lời có thể làm giấy phép lái xe mô tô cho con trai chị T. Trong lúc này, L có nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với một người nam giới tên là “T1” cũng làm trung gian nhận hồ sơ đăng ký thi sát hạch cấp giấy phép lái xe, L quen biết và gặp một lần tại Trung tâm đào tạo và sát hạch dạy lái xe mô tô thuộc Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy vào năm 2020. L nhắn tin Zalo từ số 0352.581.910 của L với số Zalo 0904.356.500 của người tên “T1” để hỏi về việc làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1, thì người này nói: có thể làm được giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mà không cần đi thi do thời điểm này đang là thời kỳ cao điểm của đại dịch Covid-19 (người dân phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid – 19), chỉ cần cung cấp hồ sơ và số tiền 2.000.000 đồng. L thông báo lại cho chị T biết là có thể làm được giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho con trai chị T với chi phí 2.500.000 đồng, chỉ cần cung cấp hồ sơ, ứng trước số tiền 500.000 đồng mà không cần phải đi thi, do đang giãn cách xã hội. Chị T đồng ý nhờ L làm giấy phép lái xe, L hẹn gặp chị T để cung cấp hồ sơ và số tiền ứng trước. Khoảng cuối tháng 9/2021, L đi xe mô tô đến gặp chị T tại thị trấn LS, huyện LS. Chị T đưa cho L bộ hồ sơ gồm: Bản pho to thẻ căn cước công dân mang tên Trần Duy K, 01 ảnh chân dung 4x6 cm của K, chị T đưa cho L số tiền 500 nghìn đồng. L hẹn chị T 10 ngày sau sẽ có giấy phép lái xe mô tô. Sau khi nhận hồ sơ và tiền L đã chuyển thông tin cho người tên “T1”, sau khoảng 02 tuần thì L nhận được 01 bưu kiện, kiểm tra thì nhận được 01 giấy phép lái xe và một bộ hồ sơ kết quả thi sát hạch lái xe của Trần Duy K, L đưa số tiền 2.000.000 đồng cho người giao hàng không rõ tên tuổi, địa chỉ.

Khoảng đầu tháng 10/2021, L nhắn tin cho cho chị T là đã làm xong giấy phép lái xe. L một mình đến thị trấn LS gặp chị T, L đưa cho chị T 01 giấy phép lái xe số 170219037600 mang tên Trần Duy K và 01 bộ hồ sơ giấy phép lái xe, gồm: Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe; 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe. L hướng dẫn chị T điền các thông tin còn thiếu của Trần Duy K vào

đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe và dùng điện thoại di động quét mã QR trên giấy phép lái xe. Chị T sử dụng điện thoại di động của chị T quét mã QR trên giấy phép lái xe thì có hiện ra các thông tin của Trần Duy K, nên chị T đã tin tưởng và đưa cho L số tiền còn lại là 2.000.000 đồng. Sau đó, L và chị T không nhắn tin, nói chuyện trao đổi gì với nhau nữa. L được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng từ việc làm trung gian môi giới nhận hồ sơ rồi chuyển cho “T1” làm giấy phép lái xe cho anh Trần Duy K.

L khai nhận bản thân làm trung gian nhận hồ sơ đăng ký thi sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô từ năm 2016, L biết rõ quy trình để được cấp giấy phép lái xe mô tô sau khi nộp hồ sơ đến Trung tâm sát hạch lái xe, bắt buộc người muốn được cấp giấy phép lái xe phải đi thi sát hạch đạt thì mới được cấp giấy phép lái xe, nhưng do dịch bệnh không đi lại được, thông qua “T1” có thể làm được giấy phép lái xe mà vẫn được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng nên L đã nhận lời làm giấy phép lái xe cho anh K con trai chị T.

Sau khi nhận được giấy phép lái xe mô tô trên, chị T mang về và đưa cho con trai là anh Trần Duy K để sử dụng. Ngày 22/7/2022, anh Trần Duy K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 28G1-359.04 tham gia giao thông thì bị Tổ công tác Y2-141 Công an Thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ kiểm tra phát hiện giấy phép lái xe mang tên Trần Duy K không có dữ liệu trên hệ thống tra cứu, nên đã bàn giao vụ việc cho Công an thị trấn Xuân Mai tiếp nhận.

Công an thị trấn Xuân Mai đã tiếp nhận và chuyển Công an huyện Chương Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Trần L, thu giữ: 02 bản phô tô giấy căn cước công dân mang tên Trần Duy K; 03 ảnh 2x3; 01 giấy phép lái xe số 011184013162, mang tên Nguyễn Thị N.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 170219037600, mang tên Trần Duy K; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh đen, BKS 28G1 – 359.04; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 28.005741 mang tên Trần Duy K – SN 2003 (bản phô tô), thu giữ của Trần Duy K;

- 02 (hai) bản phô tô CCCD mang tên Trần Duy K; 03 (ba) ảnh 2x3; 01 (một) giấy phép lái xe số 011184013162, mang tên Nguyễn Thị N, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đặng Trần L;

- 01 (một) phong bì thư “chuyển phát nhanh” màu đỏ, không ghi chữ; 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe có chữ ký và tên “Đinh Văn M” Chủ tịch Hội đồng kỳ sát hạch và đóng dấu đỏ của Trung tâm dạy nghề đào tạo & sát hạch lái xe – Trường đại học An ninh nhân dân; 01 (một) đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mang tên Trần Duy K, do chị Nguyễn Thị T giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu đen IMEI 1: 356970101773665; IMEI 2: 356971101773663 (không có SIM) của Đặng Trần L;

- Số tiền 500.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, do Đặng Trần L tự nguyện giao nộp.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 170219037600, họ tên: Trần Duy K, nơi cư trú: Tiểu khu xx, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình, cấp ngày 15/10/2021. Tại bản kết luận giám định số 5720/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: “*Giấy phép lái xe số 170219037600 là giấy phép lái xe giả*”.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định hình dấu tròn có nội dung “TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE – TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN NINH NHÂN DÂN” và chữ ký đứng tên “**Đinh Văn M**” trên **Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe**. Tại bản kết luận giám định số 7421 ngày 27/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội, kết luận: “*Hình dấu tròn có nội dung TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE – TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN NINH NHÂN DÂN và chữ ký đứng tên **Đinh Văn M** được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số*”.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại Samsung có IMEI1: 356970101773665/01, IMEI2: 356971101773663/01, không kèm SIM của Đặng Trần L và ra Quyết định trưng cầu giám định khôi phục trích xuất, sao in toàn bộ tin nhắn đi, đến thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo có liên quan đến việc trao đổi, giao dịch với người tên “T1” sử dụng số điện thoại 0904.356.500.

Tại Bản kết luận giám định số 5792/KL-KTHS ngày 21/9/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Không tìm thấy tin nhắn Zalo của người*

tên T1 có số điện thoại 0904.356.500 trong ứng dụng Zalo của mẫu vật gửi giám định”.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ số tại các mục “A-Kết quả sát hạch lý thuyết” và “B-Kết quả sát hạch thực hành lái xe” trên mẫu cần giám định với chữ số trên các mẫu so sánh (do bị can Đặng Trần L viết ra) có phải cùng một người viết ra hay không.

Tại Bản kết luận giám định số 6999/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“Chữ số tại các mục “A-Kết quả sát hạch lý thuyết” và “B-Kết quả sát hạch thực hành lái xe” trên mẫu cần giám định với chữ số trên các mẫu so sánh (do bị can Đặng Trần L viết ra) không phải là chữ do cùng một người viết ra”.*

Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 01118401362 mang tên Nguyễn Thị N, Cơ quan điều tra đã tra cứu trên hệ thống thông tin giấy phép lái xe và xác định giấy phép lái xe trên có trong hệ thống tra cứu, xác định giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị N là thật, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại giấy phép lái xe trên cho Đặng Trần L để L trả cho chị N.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh đen, BKS 28G1 – 359.04, đăng ký chính chủ mang tên Trần Duy K, là tài sản hợp pháp của anh K. Anh K và chị T có đơn xin lại xe nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho anh K và chị T quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 160/CT-VKS-CM ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Đặng Trần L về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Trần L đã khai nhận và thừa nhận toàn bộ thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo L.

+ Đề nghị tuyên bố bị cáo L phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: từ 24 – 30 tháng tù.

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

+ Đề nghị xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 170219037600, mang tên Trần Duy K do Sở Giao thông vận tải Hòa Bình cấp ngày 15/10/2021. Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, vỏ màu đen, đã cũ thu của Đặng Trần L do đã dùng để liên lạc trong việc môi giới làm giả giấy tờ. Nộp ngân sách Nhà nước Số tiền 2.500.000 đồng do Đặng Trần L thu lời bất chính: Cơ quan điều tra đã thu giữ của L 500.000 đồng, do vậy phải truy thu của L số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đề nghị Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Nguyễn Thị T: Xét thấy chị T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và có đơn xin hoãn phiên tòa trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của chị T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và giải quyết bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Đặng Trần L tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 9 năm 2021, tại địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội,

Đặng Trần L đã làm trung gian, môi giới nhận làm giả **giấy phép lái xe, hạng A1** số 170219037600 và **Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe** cho anh Trần Duy K con trai chị Nguyễn Thị T với chi phí 2.500.000 đồng mà không cần phải đi thi sát hạch, L đã hưởng lợi số tiền 500.000 đồng.

Hành vi như đã nêu trên của Đặng Trần L đã phạm vào tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung “ làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 160/CT-VKS-CM ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Đặng Trần L về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm, khoản, điều luật nói trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi làm trung gian, môi giới nhận làm giả giấy phép lái xe hạng A1 và Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của Đặng Trần L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội đã gây ra. Do vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, cải tạo thành công dân có ích.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Đặng Trần L chỉ đứng ra làm trung gian, môi giới nhận làm giấy phép lái xe mô tô nên phạm tội có mức độ, chưa gây hậu quả. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Đối với người nam giới tên “T1” khoảng 40 tuổi, có số điện thoại 0904356500, theo lời khai của Đặng Trần L, là người mà L nhờ làm các tài liệu và giấy phép lái xe của Trần Duy K: Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh, nhưng ngoài lời khai của L ra đến nay không có tài liệu nào xác định được nhân thân, lai lịch của người nam giới tên “T1”. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị T: Tòa án huyện Chương Mỹ đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để xem xét trách nhiệm của chị T khi liên hệ, đưa hồ sơ cho Đặng Trần L để được cấp Giấy phép lái xe mô tô cho con trai là anh Trần Duy K mà biết rõ anh K không cần phải đi thi, để tránh bỏ lọt tội phạm trong việc nhờ L làm giấy phép lái xe mô tô cho con trai là Trần Duy K. Tại văn bản số 48/VKS, ngày 10/3/2023, Viện kiểm sát phúc đáp, không đủ căn cứ để xác định hành vi của chị T cấu thành tội phạm. Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về giới hạn xét xử, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ chỉ xét xử đối với bị cáo bị truy tố.

Đối với anh Trần Duy K, được mẹ đẻ là chị T đưa cho giấy phép lái xe mô tô để sử dụng. Anh K nhận được giấy phép lái xe và sử dụng vào việc tham gia giao thông, không sử dụng vào mục đích gì khác. Anh K không hề biết đó là giấy phép lái xe giả. Do đó, hành vi của anh K không phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo Điều 341 BLHS mà bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp” theo điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30/2/2019 của Chính phủ.

[2.2] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe có chữ ký và tên “Đình Văn M” Chủ tịch Hội đồng kỳ sát hạch và đóng dấu đỏ của Trung tâm dạy nghề đào tạo & sát hạch lái xe – Trường đại học An ninh nhân dân (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án - BL 55);

- 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 170219037600, mang tên Trần Duy K do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 15/10/2021 (Hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

Hai tài liệu trên là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Trần L nên cần phải được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án, mà không tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, vỏ màu đen, đã cũ thu của Đặng Trần L dùng để liên lạc trong việc môi giới làm giả giấy tờ nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 2.500.000 đồng chị Nguyễn Thị T đã đưa cho Đặng Trần L để làm giấy phép lái xe: L khai đã trả 2.000.000 đồng cho người tên “T1” thông qua người giao hàng, được hưởng lợi 500.000 đồng. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã không xác định được người tên “T1” như L đã khai. Giao dịch giữa chị T và L là giao dịch trái pháp luật nên số tiền 2.500.000 đồng cần phải nộp ngân sách Nhà nước. Cơ quan

điều tra đã thu giữ của L 500.000 đồng, do vậy phải truy thu của L số tiền 2.000.000 đồng.

[2.3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Trần L** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt:

Đặng Trần L: 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính tính từ ngày **bắt thi hành án.**

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án:

- 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe có chữ ký và tên “Đinh Văn M” Chủ tịch Hội đồng kỳ sát hạch và đóng dấu đỏ của Trung tâm dạy nghề đào tạo & sát hạch lái xe – Trường đại học An ninh nhân dân.

- 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 170219037600, mang tên Trần Duy K do Sở Giao thông vận tại Hòa Bình cấp ngày 15/10/2021.

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, vỏ màu đen, đã cũ của Đặng Trần L.

(hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022, .

3.3. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 2.500.000 (hai triệu năm ngàn đồng) do Đặng Trần L thu lời bất chính, trong đó:

+ Đã thu giữ 500.000 đồng *(hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Ủy nhiệm chi ngày 02/12/2022 tại Kho bạc nhà nước Chương Mỹ).*

+ Truy thu của Đặng Trần L số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; NLQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai